

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 1, 2021** Dữ liệu tính đến 31/01/2021

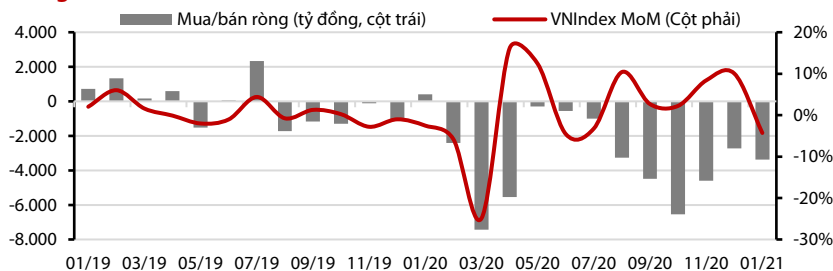
Kinh tế vĩ mô: Dịch bệnh lại trở thành tiêu điểm

- Đã có 301 ca lây nhiễm cộng đồng kể từ ngày 28 tháng 1 năm 2021, sau hai tháng không có trường hợp lây nhiễm cộng đồng nào. Đợt bùng phát Covid-19 lần này là do chủng vi rút mới gây ra.
- Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Sản xuất Việt Nam (PMI) công bố ở mức 51,3 vào tháng 01/2021, giảm so với mức 51,7 của tháng 12 năm trước. Ngành sản xuất chặt vật tăng trưởng vào đầu năm 2021 do số đơn hàng mới tăng chậm lại.
- Lạm phát vẫn được điều chỉnh giảm do Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm gần 1,0% so với cùng kỳ. Tính theo tháng, chỉ số CPI tăng gần 0,1% so với tháng 12 năm 2020. Giá nhiên liệu trong nước (xăng và khí đốt) tăng theo giá dầu thế giới. Chỉ số lạm phát vận tải tiếp tục tăng 2,3% so với tháng trước. Thời điểm cận Tết khiến nhu cầu tiêu dùng cũng tăng lên, chỉ số lạm phát thực phẩm tăng 0,6% so với tháng trước trong khi chỉ số lạm phát ngành dệt may tăng 0,4%.
- Vào tháng 01/2021, Bộ Tài chính Hoa Kỳ nói rằng các hành động của Việt Nam nhằm giữ giá trị đồng tiền thấp là "không hợp lý" và hạn chế thương mại của Hoa Kỳ. Theo CSIS (Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược & Quốc tế), Bộ Tài chính Hoa Kỳ có thể đưa ra các hành động sau: 1) tìm kiếm một cuộc đàm phán với chính phủ Việt Nam; 2) nộp đơn giải quyết tranh chấp tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); và 3) áp đặt thuế quan hoặc các biện pháp trả đũa khác đối với hàng hóa Việt Nam. VND tăng giá 0,5% so với USD trong tháng này.

Thị trường chứng khoán: Rơi tự do

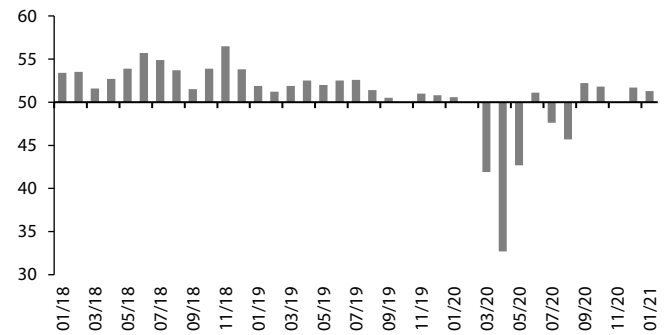
- VN-Index giảm -4,3% so với tháng trước xuống mức 1056,6. So với đỉnh, mức giảm là 12,0%, chủ yếu diễn ra ở cuối tháng. Đây là mức giảm mạnh hàng đầu so với các thị trường như SET (+1,2%), KOSPI (+3,6%), S&P 500 (-1,1%).
- Thanh khoản khớp lệnh bình quân trên sàn HOSE đạt 15,1 nghìn tỷ đồng (+36,4% so với tháng trước). Nhìn chung, cả VN30, VN Mid và VN Small có sự đồng thuận khiến đà tăng ở thanh khoản được duy trì trong cả tháng. VN30 và VN Small đều có mức tăng thanh khoản rất cao (lần lượt +34,3% và +38,0%). Thông tin tiêu cực về một sự bùng nổ dịch Covid mới cuối tháng 1 là một trong những yếu tố chính đóng góp vào đà giảm của chỉ số. Trong 1T2020, lượng tài khoản chứng khoán mở mới của nhà đầu tư trong nước tạo đỉnh mới ở 86.269.
- Trong tháng 1, khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng trên HOSE. Giá trị bán ròng tăng mạnh khi VN Index tiến tới vùng đỉnh cũ, đạt 3,4 nghìn tỷ đồng (+24% so với tháng trước).

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



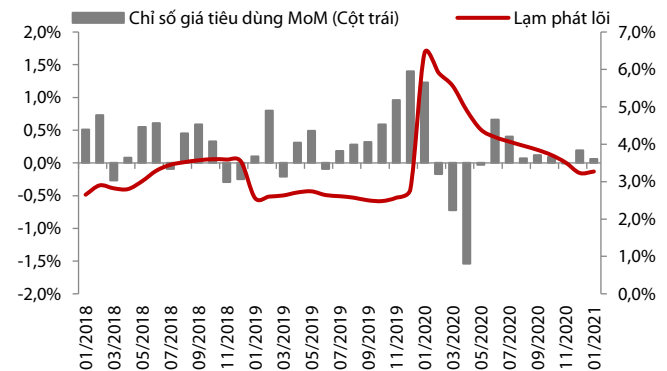
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Hình 1: Hoạt động sản xuất tăng chậm



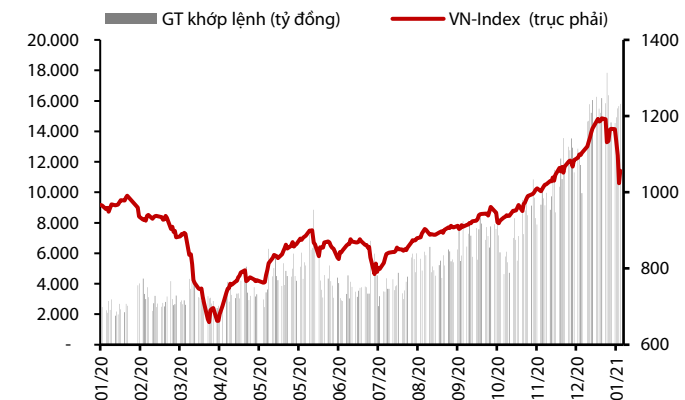
Nguồn: TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 2: Lạm phát dịu đi trong tháng 1



Nguồn: TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VNIndex kể từ đầu năm 2020



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Bất động sản dân dụng: Đang trên đà phục hồi chủ yếu từ phân khúc cao cấp

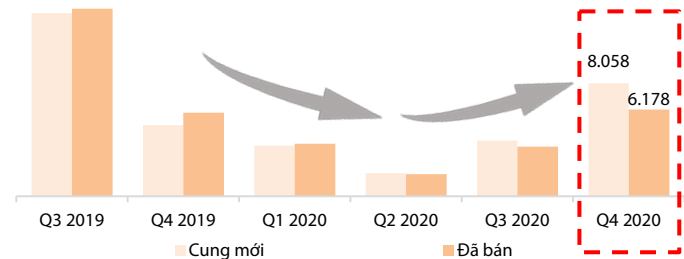
Q4 2020 - Nguồn cung duy trì đà phục hồi, phân khúc hạng sang và cao cấp chiếm ưu thế

- Trong Q4 2020, nguồn cung mới ra mắt cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ trên cơ sở hàng quý và hàng năm. Cụ thể, lượng căn mở bán mới đạt 8.058 (+103% theo quý và +59% theo năm) (Hình 5). Tuy nhiên, năm 2020 vẫn là một năm khan hiếm nguồn cung mới với nguồn cung đạt mức thấp nhất trong 5 năm qua. Theo CBRE, nguồn cung mới 100% từ căn hộ hạng sang và cao cấp trong khi không có căn hộ bình dân và trung cấp nào. Khả năng sinh lời thấp của các phân khúc này do chi phí thu hồi đất và chi phí đền bù tại TP.HCM khiến các chủ đầu tư không mấy mặn mà khi tham gia phân khúc này.
- Giá bán của hầu hết các sản phẩm đều tăng nhẹ do nguồn cung thiếu hụt, đặc biệt là giá ở phân khúc hạng sang tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, phân khúc cao cấp đứng giá, giảm 1% so với cùng kỳ. Đó là do một số sản phẩm trung cấp trong năm 2020 dẫn chuyển sang phân khúc cao cấp, dẫn đến việc giảm giá bán trung bình của phân khúc cao cấp theo CBRE. Do đó, sự sụt giảm thực tế của giá bán sơ cấp của phân khúc cao cấp được coi là sự thay đổi trong danh mục sản phẩm (Hình 6).

Phía Đông và phía Nam là hai vị trí phát triển dân cư trọng điểm

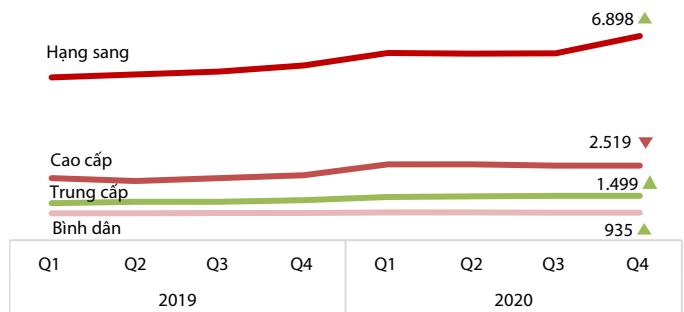
- Xét về vị trí, Thành phố Thủ Đức đóng góp gần 40% nguồn cung mới với tầm dự án vào năm 2020. Tốc độ tăng trưởng cao hơn mức trung bình (so với TP.HCM) của Thành phố Thủ Đức (khoảng 4% trong giai đoạn 2015 - 2019) đã tạo ra nhu cầu nhà ở mạnh mẽ.

Hình 5: Nguồn cung mới và số căn đã bán năm 2020



Nguồn: CBRE, CTCK Rông Việt

Hình 6: Giá bán của các phân khúc chính trong năm 2020



Nguồn: CBRE, CTCK Rông Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/01/2021)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-9,1%	14,7%	-9,1%	n/a	1,3	0,7%	0,0%	8,5%	-45,9%	3,0%
Nguyên vật liệu	-8,2%	33,7%	-8,2%	18,2	1,7	12,3%	6,1%	3,7%	-45,0%	63,1%
Công nghiệp	-5,2%	15,6%	-5,2%	16,9	1,8	12,4%	7,3%	3,9%	249,2%	44,1%
Hàng Tiêu dùng	-5,2%	4,2%	-5,2%	19,0	2,7	21,3%	13,7%	2,6%	41,9%	15,3%
Dược phẩm và Y tế	-2,3%	6,9%	-2,3%	14,7	1,8	15,8%	11,3%	4,6%	-27,6%	-2,8%
Dịch vụ Tiêu dùng	0,0%	14,7%	0,0%	n/a	2,8	-2,8%	2,0%	3,4%	-17,2%	41,9%
Viễn thông	8,3%	31,1%	8,3%	33,6	3,6	10,3%	4,4%	5,2%	546,0%	33,4%
Tiền ích Cộng đồng	-7,6%	11,2%	-7,6%	15,3	1,8	12,9%	9,2%	3,9%	35,6%	36,2%
Tài chính	2,2%	22,5%	2,2%	18,3	2,6	17,2%	6,2%	2,3%	61,1%	14,5%
Ngân hàng	-6,9%	15,7%	-6,9%	11,4	1,8	17,3%	1,5%	0,0%	57,0%	6,2%
Công nghệ Thông tin	6,6%	22,3%	6,6%	14,7	2,4	17,0%	8,0%	1,7%	139,5%	389,0%

Nguồn: Finpro, CTCK Rông Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Nhìn chung kể từ khi thành lập quỹ tới 31 tháng Một năm 2021, Quỹ ENF có diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như kênh tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và cổ phiếu (VNIndex không bao gồm cổ tức). Trong ba năm gần nhất từ 2018 – 2020, lợi nhuận của Quỹ ENF đạt 6,3%/năm. Trong 2020, Quỹ ENF tăng 17,4%, cao hơn mức tăng của thị trường chứng khoán. Sau 1T2021, quỹ ENF duy trì được động lượng và tăng 1,6% so với cuối năm trước, trong khi thị trường chứng khoán giảm 4,3%.

Đặc điểm chính

Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Mức đầu tư tối đa	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	160,3 tỷ đồng	Số dư tài khoản tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	Yêu cầu mua lại tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	Tần suất giao dịch	Hàng tuần

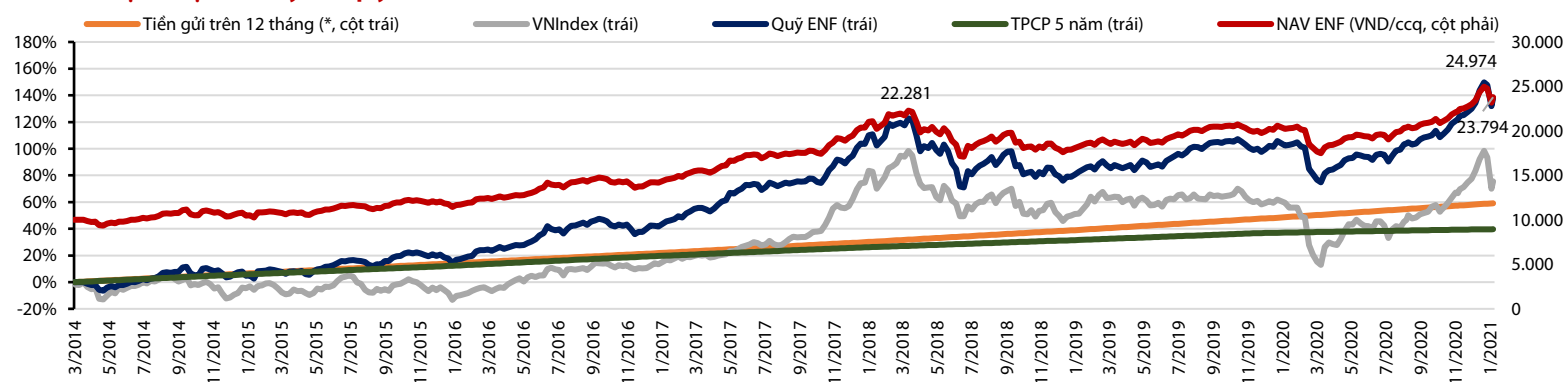
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPC5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	137,94%	75,56%	39,68%	59,10%
Lợi nhuận hàng năm	13,47%	8,55%	4,99%	7,00%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



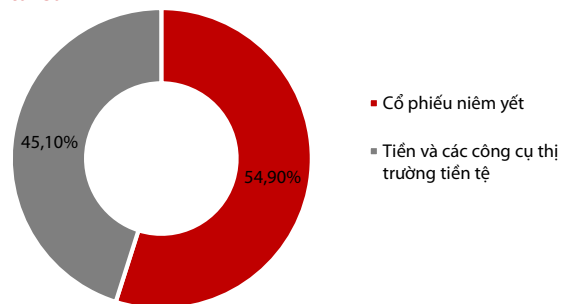
Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

(*) Dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần

(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2016	13,83%	12,69%	11,63%	10,45%	8,73%	3,89%	4,76%	6,82%	6,63%	14,82%
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,21%	15,95%	14,67%	12,54%	9,14%	5,61%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
1T2021	7,35%	5,27%	3,83%	2,39%	0,30%	0,33%	0,56%	0,48%	0,09%	-7,24%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong năm 2020 và 01 tháng đầu năm 2021 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), lãi suất tiền gửi trên 12 tháng được tính trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2016 đến 2020, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,0% đến 105,7%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 105,7%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 95,3%.
- Trong 1T2021, Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 7,35%, theo sau là quỹ PRUlink Tăng Trưởng (5,27%) và quỹ PRUlink Cân Bằng (3,83%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (7,35%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, -7,24%).

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư của các quỹ của EIFMC có thể thay đổi tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.